TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 - THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 22 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2026/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị L, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Ngọc T và chị Trần Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa) Giấy chứng nhận kết hôn cấp ngày 11/5/2018. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nên đã có một con chung, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Nay anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Ngọc T và chị Trần Thị L .

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Gia H sinh ngày 28/8/2019. Anh T và chị L thỏa thuận giao cháu Trịnh Gia H sinh ngày 28/8/2019 cho anh Trịnh Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị L được quyền đi lại thăm nom, con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất anh Trịnh Ngọc T chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Ngọc T và chị Trần Thị L.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của anh Trịnh Ngọc T và chị Trần Thị L về phần con chung như sau: Giao cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 28/8/2019 cho anh Trịnh Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị L. quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Trịnh Ngọc T nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004048 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Nga An;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Tuấn